

# BÁO CÁO THỰC HÀNH

Môn học: **Lập trình hệ thống (NT209)**

**Lab 5 – Buffer overflow (Phần 1)**

GVHD: Đỗ Thị Thu Hiền

**1. THÔNG TIN CHUNG:**

(Liệt kê tất cả các thành viên trong nhóm)

Lớp: NT209.N21.ANTT.2

| STT | Họ và tên            | MSSV     | Email                  |
|-----|----------------------|----------|------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Minh Châu | 21520645 | 21520645@gm.uit.edu.vn |
|     |                      |          |                        |
|     |                      |          |                        |

**2. NỘI DUNG THỰC HIỆN:<sup>1</sup>**

| STT | Công việc | Kết quả tự đánh giá |
|-----|-----------|---------------------|
| 1   | Level 0   |                     |
| 2   | Level 1   |                     |

Phần bên dưới của báo cáo này là tài liệu báo cáo chi tiết của nhóm thực hiện.

---

<sup>1</sup> Ghi nội dung công việc, yêu cầu trong bài Thực hành

## BÁO CÁO CHI TIẾT

### 1. Level 0

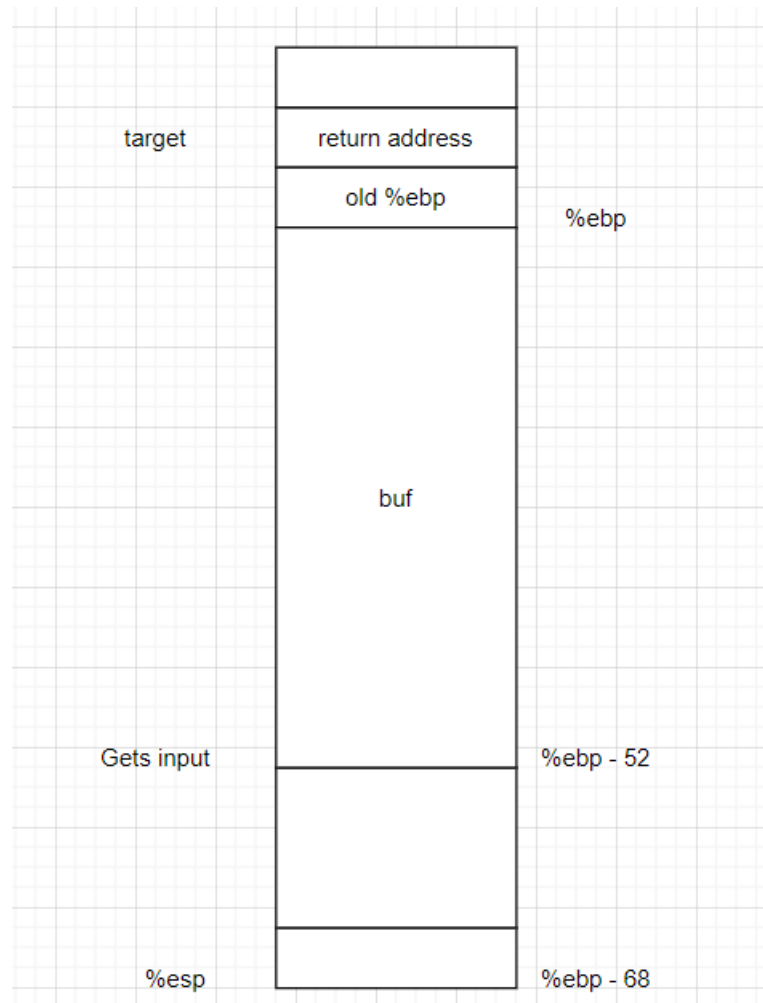
#### - E.1 Vẽ stack

+ Xét đoạn code hàm getbuf

```
.text:08103018 getbuf      proc near          ; CODE XREF: test+Efp
.text:08103018
.text:08103018 var_34      = byte ptr -34h
.text:08103018
.text:08103018          push     ebp
.text:08103019          mov      ebp, esp
.text:0810301B          sub      esp, 38h
.text:0810301E          sub      esp, 0Ch
.text:08103021          lea      eax, [ebp+var_34]
.text:08103024          push     eax
.text:08103025          call    Gets
.text:0810302A          add      esp, 10h
.text:0810302D          mov      eax, 1
.text:08103032          leave
.text:08103033          retn
.text:08103033 getbuf      endp
.text:08103033
.text:08103034
```

+ Stack được mở rộng thêm  $0x38 + 0x0C$  (68 bytes).

+ Đưa biến `eax` vào vị trí `%ebp - 0x34` (tức `%ebp - 52`): `buf`.



### - E.2 Xác định độ dài chuỗi và vị trí cần ghi đè

+ Chuỗi exploit có kích thước bao nhiêu bytes?

Vì, khoảng cách từ Get's input tới target là 56 bytes, cần viết 4 bytes để ghi đè vào giá trị đang ở target (tức return address hay rtn addr) → Chuỗi input có độ dài là 60 bytes (54 bytes của buf + 4 bytes %ebp + 4 bytes địa chỉ).

+ 4 bytes ghi đè lên 4 bytes địa chỉ sẽ nằm ở cuối chuỗi exploit.

### - E.3 Xác định giá trị mới sẽ ghi đè

Giá trị mới sẽ ghi đè là địa chỉ của func smoke: 0x0810285b.

Cách tìm:

```
Better luck next time
zeri@zeri:~/LTHT lab5$ objdump -d bufbomb | grep smoke
0810285b <smoke>:
zeri@zeri:~/LTHT lab5$ python
```

### - E.4 Dựng chuỗi exploit



+ Chuỗi exploit có kích thước bao nhiêu bytes?

Vì, khoảng cách từ Get's input tới target2 là 64 bytes, cần viết 4 bytes để ghi đè vào giá trị đang ở target1 (tức return address hay rtn addr) → Chuỗi input có độ dài là 68 bytes (52 bytes của buf + 4 bytes %ebp + 4 bytes địa chỉ + 4 bytes arg1 + 4 bytes arg2).

+ Cần phải viết đè lên arg2 vì khi thay đổi rtn addr, chương trình sẽ thực thi hàm fizz mà không thông qua câu lệnh call nên stack frame của fizz sẽ được xây dựng ngay tại vị trí rtn addr.

→ rtn addr trở thành %ebp trong stack frame của hàm fizz

### - E.3 Xác định giá trị mới sẽ ghi đè

Giá trị mới sẽ ghi đè là: 0x8102888 (địa chỉ hàm fizz) và 0x (giá trị cookie).

Cách tìm:

```
zeri@zeri:~/LTHT lab5$ objdump -d bufbomb | grep fizz
08102888 <fizz>:
8102898:    75 22                jne     81028bc <fizz+0x34>
81028ba:    eb 13                jmp     81028cf <fizz+0x47>
```

```
zeri@zeri:~/LTHT lab5$
Userid: 0645
Cookie: 0x13963d57
```

### - E.4 Dựng chuỗi exploit

Chuỗi exploit đầy đủ: 56 bytes ngẫu nhiên + 4 bytes địa chỉ hàm fizz + 4 bytes arg1 + 4 bytes arg2

Ví dụ: 54 bytes biểu diễn ký tự A và thêm 4 bytes địa chỉ hàm fizz thêm 4 bytes arg1 và thêm 4 bytes arg2 (exploit được lưu trong fizztest.txt)

### - E.5 Kết quả

[illegible]

**HẾT**